

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014  
Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/12/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi đã được ĐHCĐ thường niên 2013 thông qua ngày 29/04/2013;
- Căn cứ Biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi ngày 29 tháng 04 năm 2014.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nông sản thực phẩm Quảng Ngãi họp tại 45 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ngày 29/04/2014 đã nhất trí:

**QUYẾT NGHỊ:**

**1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013 và Phương án phân phối lợi nhuận 2013:**

1.1 Các chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013 như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Tỷ lệ SS (%)
1	Tài sản ngắn hạn	507.184.365.362	728.548.282.104	143,65%
	- Vốn bằng tiền	17.079.498.743	47.935.464.408	280,66%
	- Các khoản phải thu	211.659.131.525	248.520.617.789	117,42%
	- Hàng tồn kho	249.158.680.425	392.691.439.967	157,61%
	- Tài sản ngắn hạn khác	29.287.054.669	39.400.759.940	134,53%
2	Tài sản dài hạn	522.670.364.084	666.669.074.827	127,55%
	- Nguyên giá tài sản cố định	679.983.910.897	789.665.169.372	116,13%
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-230.888.677.880	-313.972.404.149	135,98%
	- Chi phí XDCB dở dang	68.183.355.545	178.003.170.171	261,07%
	- Đầu tư tài chính dài hạn	2.071.451.952	1.998.660.153	96,49%
	- Tài sản dài hạn khác	3.320.323.570	10.974.479.280	330,52%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>1.029.854.729.446</b>	<b>1.395.217.356.931</b>	<b>135,48%</b>
1	Nợ ngắn hạn	529.080.402.870	813.900.412.682	153,83%
2	Nợ dài hạn	182.908.558.600	219.565.668.814	120,04%
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	75.652.520.000	90.781.180.000	120,00%
4	Thặng dư vốn cổ phần	36.534.952.620	36.534.952.620	100,00%



5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-46.191.887	-365829054	791,98%
6	Quỹ đầu tư phát triển	113.387.272.817	138.260.846.216	121,94%
7	Quỹ dự phòng tài chính	18.913.130.000	22.695.295.000	120,00%
8	Lợi nhuận sau thuế chưa PPhối	73.424.084.426	73.844.830.653	100,57%
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>1.029.854.729.446</b>	<b>1.395.217.356.931</b>	<b>135,48%</b>
	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>			
	- Tổng doanh thu	2.401.366.187.597	2.254.703.903.141	93,89%
	- Tổng chi phí	2.246.572.169.553	2.129.846.242.703	94,80%
	- Lãi trong Công ty liên kết	194.568.032	81.708.201	41,99%
	- Tổng lợi nhuận trước thuế	154.988.586.076	124.939.368.639	80,61%
	- Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.748.834.598	20.566.205.846	115,87%
	- Tổng lợi nhuận sau thuế	137.239.751.478	104.373.162.793	76,05%

### 1.2 Phân phối lợi nhuận năm 2013:

- Trích quỹ đầu tư phát triển 15% LNST: 14.042.184.917 đồng;
- Trích quỹ dự phòng tài chính đủ 25%VĐL: 3.782.165.000 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi 10% LNST: 9.361.456.661 đồng;
- Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành: 1.000.000.000 đồng;
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 5:1(2.000đ/CP): 18.156.236.000 đồng;
- Trả cổ tức bằng tiền 6.040,65đ/CP: 54.837.775.582 đồng;
- Trong đó: \* Đã ứng trước: 3.000đ/CP: 27.234.354.000 đồng;
- \* Còn phải trả: 3.040,65đ/CP: 27.603.421.585 đồng.

### 2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014 – 2018 với các chỉ tiêu chính của các năm như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018
1. Doanh thu	Tr. đồng	2.400.000	2.500.000	2.750.000	2.900.000	2.950.000
Mặt hàng:						
- Tinh bột sắn	Tấn	250.000	260.000	270.000	280.000	280.000
<i>Trong đó bột biến tính</i>		<i>6.000</i>	<i>12.000</i>	<i>20.000</i>	<i>35.000</i>	<i>60.000</i>
- Cồn	1.000L	20.000	25.000	40.000	45.000	50.000
- Gia công cơ khí	Tr.đồng	6.500	7.000	7.500	8.000	8.000
- Khác: Thương mại,	Tr. đồng	70.000	70.000	70.000	70.000	70.000
2. Lợi nhuận	Tr.đồng	70.000	80.000	100.000	120.000	140.000
3.Cổ tức	%	40%-50%	40%-50%	40%-50%	40%-50%	40%-50%
4. Thu nhập: Ng/Tháng	1.000đ	6.500	6.500	7.000	7.500	8.000



**3. Thông qua mức thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS và các tiểu ban HĐQT năm 2013 và kế hoạch năm 2014 như sau:**

**3.1 Mức thù lao và tiền thưởng năm 2013:**

- Thù lao HĐQT, BKS và các tiểu ban của HĐQT năm 2013: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng);
- Tiền thưởng HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý Công ty năm 2013: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng).

**3.2 Mức thù lao năm 2014:**

Kế hoạch Thù lao HĐQT, BKS và các tiểu ban HĐQT năm 2014: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

**4. Phê chuẩn chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc:**

Đại hội đồng cổ đông năm 2014 phê chuẩn chức danh Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty năm 2014.

**5. Thống nhất giao cho Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty:**

- 5.1. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, Đà Nẵng;
- 5.2. Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt, TP Hồ Chí Minh;
- 5.3. Công ty TNHH dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC), TP Hồ Chí Minh.

**6. Thông qua Báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2013 tăng vốn điều lệ:**

- Đối tượng: Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách trả cổ tức.
- Vốn điều lệ: 90.781.180.000 đồng;
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.078.118 CP;
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.815.623 CP;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Giá phát hành bằng mệnh giá : 10.000đ/CP;
- Vốn thu được: 18.156.230.000 đồng;
- Tỷ lệ phân phối: 5:1 (mỗi cổ đông có 5 CP sẽ nhận được 1 CP: 20%);
- Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2013 của Công ty;
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị; Số cổ phiếu lẻ ở phần thập phân của cổ đông được trả bằng tiền mặt; *ld*

- Ngày chốt danh sách cổ đông và các vấn đề liên quan: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

**7. Phê chuẩn số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2018 là 7 (bảy) thành viên và số lượng thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2014 -2018 là 3 (ba) thành viên.**

**8. Thông qua kết quả bầu HĐQT nhiệm kỳ 2014 – 2018 gồm 7 thành viên sau:**

1. Ông Võ Văn Danh;
2. Ông Lê Tuấn Toàn;
3. Ông Trần Thanh Chương;
4. Ông Trần Ngọc Hải;
5. Bà Nguyễn Thị Lương Thanh;
6. Ông Vũ Lam Sơn;
7. Ông Ngô Văn Tươi.

**9. Thông qua kết quả bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 – 2018 gồm 3 thành viên sau:**

1. Ông Lê Huy Hoàng;
2. Bà Bùi Thị Như Hoa;
3. Ông Phạm Văn Lâm.

**10. Việc phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cồn Ethanol Đắk Tô – Kon Tum:**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thuê tư vấn kiểm toán Quyết toán Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cồn Ethanol Đắk Tô – Kon Tum và thực hiện trách nhiệm theo thẩm quyền, báo cáo lại các cổ đông.

Nghị quyết này được được lập, công bố và nhất trí thông qua trước toàn thể cổ đông lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/04/2014.

**Nơi nhân:**

- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, TK;
- Công bố Website Cty.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**Chủ tọa ĐHCĐ**  
  
**Võ Văn Danh**